

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2026/HNGĐ-ST**

Ngày: 17 - 8 - 2026

V/v “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Như Chiến;

2. Bà Cao Thị Hải Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Hương Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 158/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2026/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hoài S, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Đ, xã C, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Đ, xã C, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoài S trình bày:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hoài S và ông Nguyễn Ngọc H kết hôn năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C (cũ), nay là xã C tỉnh Quảng Trị. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Sau khi mâu thuẫn xảy ra, ông H đã đi xuất khẩu lao động nhưng bà S không biết cụ thể địa chỉ như thế nào. Nhận thấy

tình cảm vợ chồng không còn nên bà S yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc H.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hoài S và ông Nguyễn Ngọc H có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Gia H1, sinh ngày 20/8/2015. Khi ly hôn, bà S có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Gia H1. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: tại phiên tòa, bà S không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hoài S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc H: ông H đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản thể hiện ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Quảng Trị phát biểu ý kiến:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 85/2025/QH15 có hiệu lực từ 01/7/2025; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị Hoài S được ly hôn ông Nguyễn Ngọc H; giao cháu Nguyễn Ngọc Gia H1 cho bà S trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết; về án phí: buộc nguyên đơn chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Hoài S khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với ông Nguyễn Ngọc H. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn ông Nguyễn Ngọc H có nơi cư trú tại thôn Đ,

xã C, tỉnh Quảng Trị. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 85/2025/QH15 có hiệu lực từ 01/7/2025 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Quảng Trị.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Bị đơn ông Nguyễn Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hoài S và ông Nguyễn Ngọc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp vào năm 2015. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn sâu sắc, kéo dài dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được. Chính quyền địa phương cho biết, vợ chồng bà S, ông H có nhiều mâu thuẫn dẫn đến sống ly thân. Sau khi mâu thuẫn xảy ra, ông H đã đi xuất khẩu lao động, bà S không rõ thông tin địa chỉ, Tòa án đã tổng đạt các văn bản cho gia đình ông Nguyễn Ngọc H nhưng ông H vẫn không có ý kiến gì. Căn cứ quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, có đủ căn cứ xác định tình trạng hôn nhân đã đến mức độ trầm trọng. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà S là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị Hoài S và ông Nguyễn Ngọc H có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Gia H1, sinh ngày 20/8/2015. Xét thấy, từ khi mâu thuẫn xảy ra, bà S là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H1. Cháu H1 có nguyện vọng được ở với mẹ nên đề ổn định về môi trường sống, đồng thời phù hợp với nguyện vọng của cháu, Hội đồng xét xử xét căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Nguyễn Ngọc Gia H1 cho bà S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Do nguyên đơn xác định mình đủ điều kiện nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không buộc ông H cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hoài S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều

273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 85/2025/QH15 có hiệu lực từ 01/7/2025; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Nguyễn Thị Hoài S được ly hôn ông Nguyễn Ngọc H.

2. Về nuôi con chung:

- Giao cháu Nguyễn Ngọc Gia H1, sinh ngày 20/8/2015 cho bà Nguyễn Thị Hoài S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Nguyễn Ngọc H không cấp dưỡng nuôi con.

- Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hoài S phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/26E 0002267 ngày 19/05/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Bà S đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 5;
- Phòng THADS Khu vực 5;
- UBND xã Cam Thành (số ĐKKH: 12, quyền số 01/2015);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quý